

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN32105.31144829
MM32105.311448295

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 16/06/2021

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**
Địa chỉ/ Address : **05 HẢI DƯƠNG, THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**
Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC BỂ CHỨA NHÀ MÁY NƯỚC SÔNG CÀU**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong can nhựa.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **31/05/2021**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **15/06/2021**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Giới hạn/ Limit	Phương pháp/ Test method
1	Al	mg/L	0,040	0,2	EPA Method 200.8 (*)
2	As	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	0,01	EPA Method 200.8 (*)
3	B	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,04	0,3	EPA Method 200.7 (*)
4	Ba	mg/L	0,007	0,7	EPA Method 200.8 (*)
5	Cd	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0001	0,003	EPA Method 200.8 (*)
6	CN ⁻	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,002	0,05	TCVN 6181:1996 (ISO 6703-1:1984(E)) (*)
7	Cr	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	0,05	EPA Method 200.8 (*)
8	Cu	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	1	EPA Method 200.8 (*)
9	Fe	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,04	0,3	EPA Method 200.7 (*)
10	Fluorides (F ⁻)	mg/L	< MQL = 0,15	1,5	TCVN 6195:1996 (ISO 10359-1:1992(E)) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THO

(☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918219

(✉) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 246 5255

(☎) (84.258) 246 5355

(✉) vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Giới hạn/ Limit	Phương pháp/ Test method
11	Hg	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0001	0,001	EPA Method 200.8 (*)
12	Mn	mg/L	0,013	0,1	EPA Method 200.8 (*)
13	Na	mg/L	5,81	200	EPA Method 200.7 (*)
14	Ni	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	0,07	EPA Method 200.8 (*)
15	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	0,01	EPA Method 200.8 (*)
16	Sb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	0,02	EPA Method 200.8 (*)
17	Se	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	0,01	EPA Method 200.8 (*)
18	Zn	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,002	2	EPA Method 200.8 (*)
19	1,1,1-Trichloroethane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	2000	CASE.MT.0034 (*)
20	1,2-Dibromo-3-chloropropan	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1,0	1	CASE.MT.0034 (*)
21	1,2-Dichlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1,0	1000	CASE.MT.0034 (*)
22	1,2-Dichloroethane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	30	CASE.MT.0034 (*)
23	1,2-Dichloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	50	CASE.MT.0034 (*)
24	1,2-Dichloropropane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	40	CASE.MT.0034 (*)
25	1,3-Dichloropropen	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,7	20	CASE.MT.0034 (*)
26	2,4,6-Trichlorophenol	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,01	200	EPA 3510C & EPA 3620C & EPA 8270D (*)
27	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,03	0,3	TCVN 6179 -1:1996 (ISO 7150-1:1984 (E))
28	Benzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,5	10	CASE.MT.0034 (*)
29	Bromate (BrO ₃ ⁻)	µg/L	Không phát hiện, MDL = 4,0	10	EPA 300.1 (*)
30	Bromodichloromethane	µg/L	4,50	60	CASE.MT.0034 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienTrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Giới hạn/ Limit	Phương pháp/ Test method
31	Bromoform	µg/L	< MQL = 1,8	100	CASE.MT.0034 (*)
32	Carbontetrachloride	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	2	CASE.MT.0034 (*)
33	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,5	2	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993 (E)) (*)
34	Chloride (Cl ⁻)	mg/L	6,65	250	EPA Method 300.0 (*)
35	Chloroform	µg/L	8,65	300	CASE.MT.0034 (*)
36	Dibromochloromethane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	100	CASE.MT.0034 (*)
37	Độ cứng	mgCaCO ₃ /L	11,5	300	SMEWW 2340 C (*)
38	Độ đục	NTU	0,51	2	TCVN 6184:2008 (ISO 7027:1999) (*)
39	Ethylbenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	300	CASE.MT.0034 (*)
40	Màu	TCU	0	15	TCVN 6185:2015 (ISO 7887:2011) (*)
41	Methylene Chloride (Dichloromethane)	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	20	CASE.MT.0034 (*)
42	Monochloramine	mg/L	< MQL=0,011	3,0	TCVN 6225-2:2012
43	Monochlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 2,0	300	CASE.MT.0034 (*)
44	Mùi		Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Cảm quan
45	N-NO ₂ ⁻	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	0,05	EPA Method 300.0 (*)
46	N-NO ₃ ⁻	mg/L	< MQL = 0,06	2	EPA Method 300.0 (*)
47	pH		7,34	Trong khoảng 6,0- 8,5	SMEWW 4500 H+.B (*)
48	Phenol và dẫn xuất phenol	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,2	1	EPA 3510C & EPA 3620C & EPA 8270D (*)
49	S ²⁻	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	0,05	SMEWW 4500-S2-.D (*)
50	SO ₄ ²⁻	mg/L	1,61	250	EPA Method 300.0 (*)
51	Styrene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	20	CASE.MT.0034 (*)
52	Tetrachloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	40	CASE.MT.0034 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CÁN THO

[📍] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Giới hạn/ Limit	Phương pháp/ Test method
53	Toluene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	700	CASE.MT.0034 (*)
54	Tổng rắn hòa tan (TDS)	mg/L	70,3	1000	SMEWW 2540C (*)
55	Trichlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	20	CASE.MT.0034 (*)
56	Trichloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.MT.0034 (*)
57	Vị		Không có vị lạ	Không có vị lạ	Cảm quan
58	Vinylchloride	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	0,3	CASE.MT.0034 (*)
59	Xylene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 2,0	500	CASE.MT.0034 (*)
60	2,4-D	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	30	CASE.SK.0099 (*)
61	2,4-DB	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	90	CASE.SK.0099 (*)
62	Acrylamide	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,1	0,5	CASE.SK.0131_GC/MS/MS (*)
63	Alachlor	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
64	Aldicarb	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	10	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
65	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s-triazine	µg/L	Không phát hiện, Atrazine: MDL = 0,05; Atrazine-desethyl: MDL = 0,05; Atrazine-desisopropyl: MDL = 0,05; Atrazine-desethyl-desisopropyl: MDL = 0,05	100	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS)
66	Carbofuran	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	5	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
67	Chlordane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	0,2	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ / THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng / The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE / No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Giới hạn/ Limit	Phương pháp/ Test method
68	Chlorotoluron	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	30	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
69	Chlorpyrifos	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	30	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
70	Cyanazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	0,6	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS)
71	DDT và các dẫn xuất	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	1	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
72	Dibromoacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 50	70	CASE.SK.0098 (*)
73	Dichloroacetic acid	µg/L	Không phát hiện, MDL = 10	50	EPA 552.2 (*)
74	Dichloroacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 20	20	CASE.SK.0098 (*)
75	Dichloroprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	100	CASE.SK.0099 (*)
76	Epichlohydrin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,1	0,4	EPA 8260A
77	Fenoprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	9	CASE.SK.0099 (*)
78	Formaldehyde	µg/L	Không phát hiện, MDL = 100	900	EPA 556 (*)
79	Hexachlorobutadiene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	0,6	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
80	Hydroxyatrazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	200	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS)
81	Isoproturon	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	9	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
82	MCPA (2-Methyl-4-chlorophenoxyacetic acid)	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	2	CASE.SK.0099 (*)
83	Mecoprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	10	CASE.SK.0099 (*)
84	Methoxychlor	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
85	Molinate	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	6	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
86	Monochloroacetic acid	µg/L	Không phát hiện, MDL = 20	20	EPA 552.2

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918219

(✉) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 246 5255

(☎) (84.258) 246 5355

(✉) vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Giới hạn/ Limit	Phương pháp/ Test method
87	Pendimethalin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
88	Permethrin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
89	Propanil	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
90	Simazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	2	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
91	Trichloroacetic acid	µg/L	Không phát hiện, MDL = 10	200	EPA 552.2 (*)
92	Trichloroacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1	1	CASE.SK.0098 (*)
93	Trifluralin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
94	Tổng hoạt độ phóng xạ Alpha	Bq/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	0,1	TCCS -NN-11:2017;TCCS - NN-12:2014 (**)
95	Tổng hoạt độ phóng xạ Beta	Bq/L	0,04 ± 0,01	1,0	TCCS -NN-11:2017;TCCS - NN-12:2014 (**)
96	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308- 1:2014/Amd.1:2016 (*)
97	Escherichia coli	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308- 1:2014/Amd.1:2016 (*)
98	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100mL	0	< 1	ISO 16266:2006 (*)
99	Staphylococcus aureus	CFU/100mL	0	< 1	SMEWW 9213B:2017 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.


(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Subcontracted test.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

SQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT/ Maximum level according to QCVN 01-1:2018/BYT.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Trần Thị Hiền

**TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[4] 18001105
[6] (84.28) 3911 7216
[E] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[4] (84.292) 3918216 - 217 - 218
[6] (84.292) 3918219
[E] support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[4] (84.258) 246 5255
[6] (84.258) 246 5355
[E] vanphongmien trung@case.vn